

BÁO CÁO

Thẩm tra các dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVIII

Thực hiện sự phân công, chỉ đạo của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội báo cáo kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh khóa XVIII như sau:

I. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

1. Căn cứ pháp lý

Tại Khoản 1, Điều 19 Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg) quy định: “*Căn cứ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương, khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương, bố trí vốn đối ứng, lồng ghép các nguồn lực khác, xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của địa phương để thực hiện Chương trình và trình Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định*”.

Như vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

- Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan tham mưu lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các sở, ban ngành có liên quan và các thành viên UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết:

+ Dự thảo nghị quyết đã quy định rõ phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc phân bổ vốn đảm bảo theo đúng Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

+ Có 6/7 dự án thành phần thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 (không thực hiện dự án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo, do tỉnh ta không còn huyện nghèo); về tiêu chí, tỷ lệ phân bổ cho các sở, ngành, địa phương đảm bảo thực hiện theo Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và phù hợp với tình hình thực tế.

+ Về tỷ lệ đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình: Ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu bằng 10% tổng ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình, trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% cho huyện mới thoát huyện nghèo Minh Hoá và cho các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển giai đoạn 2021-2025 (theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025, Quảng Bình có các xã: Phù Hóa - Quảng Trạch, Liên Trạch- Bố Trạch, Ngư Thủy Bắc, Ngư Thủy-Lệ Thủy); Ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu 80% cho huyện Tuyên Hóa, ngân sách huyện, xã đối ứng tối thiểu 20%; Ngân sách tỉnh đối ứng tối thiểu 60% cho các huyện, thị xã, thành phố còn lại, ngân sách huyện, xã đối ứng tối thiểu 40% (không bao gồm các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển giai đoạn 2021-2025); số vốn đối ứng cho Chương trình đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, nguồn ngân sách tỉnh quản lý. Tỷ lệ vốn đối ứng trên phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của các cấp và tình hình thực tế của các địa phương.

Quá trình thẩm tra Ban Văn hoá - Xã hội đã đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và đã được cơ quan soạn thảo giải trình, tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc quy định chế độ chi ngân sách nhà nước đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

- Đối với nội dung chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Bình:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 10 thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm nguồn kinh phí, cơ sở vật chất để Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa và các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc thẩm quyền quản lý tổ chức lựa chọn sách giáo khoa”. Tại Công văn số 1671/BTC-HCSN ngày 21/02/2022 của Bộ Tài chính về nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông đã nêu rõ: “Căn cứ quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT tại Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT; các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi theo các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính và thực tế yêu cầu công việc phát sinh ở địa phương, trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa phổ thông của địa phương và bố trí nguồn ngân sách địa phương để triển khai theo quy định”.

Tuy nhiên, hiện nay tỉnh ta chưa có chế độ quy định nội dung và mức chi cho hoạt động lựa chọn sách giáo khoa. Vì vậy, để có cơ sở pháp lý khi triển khai thực hiện, việc ban hành chế độ chi ngân sách cho nhiệm vụ chi này là hết sức cần thiết.

- Đối với nội dung chi đặc thù cho thành phần tham dự các cuộc họp báo của tỉnh Quảng Bình tổ chức:

Theo quy định, định kỳ hằng tháng tỉnh sẽ tổ chức họp báo để cung cấp thông tin về kinh tế - xã hội, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tỉnh; việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước... cho đội ngũ phóng viên của các cơ quan báo chí của tỉnh và phóng viên các cơ quan báo chí Trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh Quảng Bình nhằm cung cấp thông tin về các hoạt động của địa phương cho đội ngũ phóng viên. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định về đối tượng và định mức hỗ trợ cho thành phần tham dự các cuộc họp báo từ nguồn ngân sách Nhà nước.

Theo quy định tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước: “Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.”

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết về quy định chế độ chi ngân sách Nhà nước đối với chi đặc thù cho việc lựa

chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và chỉ cho các thành phần tham dự họp báo của tỉnh là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

- Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan tham mưu lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các sở, ban ngành có liên quan và các thành viên UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Nội dung chính của dự thảo nghị quyết quy định mức chi, đối tượng chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và chế độ chi đặc thù cho thành phần tham dự các cuộc họp báo của tỉnh tổ chức (do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì). Qua xem xét Ban Văn hóa - Xã hội nhận thấy là phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó:

+ Chi cho các thành viên Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông, gồm: Đọc tài liệu là 120.000đ/người/ngày; Tiền thù lao cho các thành viên hội đồng (cho những ngày làm việc tập trung): Chủ tịch hội đồng là 200.000đ/người/ngày; Phó Chủ tịch, Ủy viên, Thư ký là 150.000đ/người/ngày.

+ Chi hỗ trợ cho các thành phần tham dự các cuộc họp báo, gồm: Đại diện cơ quan báo chí trung ương, địa phương và các bản tin, công/trang thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh tham dự họp báo là 300.000 đồng/người/cuộc.

Quá trình thẩm tra Ban Văn hoá - Xã hội đã kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

III. Thẩm tra dự thảo nghị quyết Quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Trong những năm qua, đội tuyển năng khiếu tỉnh và các đội tuyển cấp huyện đã có nhiều đóng góp quan trọng với thể thao thành tích cao của tỉnh Quảng Bình, qua đó đóng góp nhiều vận động viên xuất sắc cho đội tuyển quốc gia tham gia thi đấu quốc tế đạt kết quả cao, khẳng định được vị thế thể thao tỉnh nhà trên đấu trường quốc gia và quốc tế. Hiện nay Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26/10/2020 quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao (gọi tắt là Thông tư số 86/2020/TT-BTC), trong đó, tại khoản 2, Điều 6 Thông tư số 86/2020/TT-BTC quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định chế độ dinh dưỡng đặc thù cho các đối tượng huấn luyện

viên, vận động viên thể thao khác đang tập trung tập huấn, thi đấu của địa phương”.

Mặt khác, tại khoản 3, Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật ngân sách nhà nước quy định “*Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ*”.

Như vậy, căn cứ quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của địa phương, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao khác trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

- Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan tham mưu lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các sở, ban ngành có liên quan và các thành viên UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Nội dung của dự thảo Nghị quyết đã đưa ra quy định về đối tượng áp dụng, nội dung và mức chi, nguồn kinh phí thực hiện đảm bảo đúng quy định, trong đó: Quy định 02 đối tượng được hưởng chế độ dinh dưỡng đặc thù là huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu tỉnh và đội tuyển cấp huyện, đây là 2 đội tuyển thường xuyên tham gia tập luyện, thi đấu, cung cấp nhiều vận động viên, huấn luyện viên cho đội tuyển thành tích cao của tỉnh; về mức chi, được xây dựng trên cơ sở quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC là phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh, cụ thể: Mức ăn hàng ngày của huấn luyện viên, vận động viên của đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển cấp huyện trong thời gian tập trung tập luyện, huấn luyện là 150.000 đồng/người/ngày; Mức ăn hàng ngày của huấn luyện viên, vận động viên của đội tuyển năng khiếu tỉnh, đội tuyển cấp huyện trong thời gian tập trung tập trung thi đấu là 200.000 đồng/người/ngày. Đây là quy định về chế độ dinh dưỡng có tính đặc thù, riêng của tỉnh dành cho 2 đội tuyển không có trong quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC; huấn luyện viên, vận động viên đã hưởng chế độ của cấp trên theo quy định thì không được hưởng chế độ theo quy định tại Nghị quyết này.

Quá trình thẩm tra Ban Văn hoá - Xã hội đã đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, bổ sung, chỉnh sửa một số nội dung và đã được tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy,

Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

IV. Thẩm tra dự thảo nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Tại điểm b khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: “*Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật*”.

Tại điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư số 02/2022/TT-BYT ngày 18/02/2022 của Bộ Y tế quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 quy định: “*Việc xác định mức giá thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này, trong đó mức giá bao gồm chi phí trực tiếp và chi phí tiền lương (chưa bao gồm sinh phẩm xét nghiệm phản ứng) do cấp có thẩm quyền của địa phương quy định nhưng không vượt mức giá tối đa khung giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định tại cột 1 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này*”

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết và đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, góp phần đảm bảo công tác quản lý nhà nước đối với giá các dịch vụ y tế trong điều kiện tình hình dịch bệnh có nhiều diễn biến phức tạp.

2. Về nội dung dự thảo nghị quyết

Qua thẩm tra, Ban Văn hóa - Xã hội có ý kiến như sau:

- Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan tham mưu lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các sở, ban ngành có liên quan và các thành viên UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết: Dự thảo nghị quyết quy định mức giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 bằng mức quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BYT là phù hợp, việc quy định mức giá trên đảm bảo công bằng giữa người tham gia bảo hiểm y tế và người không tham gia bảo hiểm y tế khi thanh toán giá dịch vụ xét nghiệm SARS-CoV-2 trong cùng một cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập; tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở y tế công lập

trên địa bàn tỉnh nâng cao khả năng hoạt động, quản lý trong công tác xét nghiệm, khám, chữa bệnh; đồng thời, khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm y tế để được hưởng những quyền lợi thiết thực về chăm sóc sức khỏe của Nhà nước.

Quá trình thẩm tra Ban Văn hoá - Xã hội đã kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung một số nội dung và đã được cơ quan soạn thảo tiếp thu, chỉnh sửa. Vì vậy, Ban Văn hoá - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như tờ trình đề nghị của UBND tỉnh.

V. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành nghị quyết

Trong những năm qua, mạng lưới cộng tác viên dân số là lực lượng nòng cốt, có vai trò quan trọng trong việc thực hiện tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực dân số, kế hoạch hóa gia đình, tham gia tích cực vào công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là trong đợt dịch Covid-19 vừa qua. Tuy nhiên, kể từ khi Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016-2020 hết hiệu lực thì chưa có văn bản hướng dẫn về việc bồi dưỡng chế độ cho đội ngũ này. Vì vậy, để động viên đội ngũ công tác viên dân số thực hiện tốt công việc của mình, tích cực tham gia vào phòng chống dịch bệnh ở cơ sở thì việc ban hành chế độ bồi dưỡng hàng tháng cho các cộng tác viên dân số là rất cần thiết.

Căn cứ khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số (gọi tắt là Thông tư số 02) quy định: “*Mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định và ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định*”; tại điểm a khoản 2 Điều 8 Thông tư số 02 cũng quy định: “*Căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của địa phương, Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định số lượng, quy trình xét chọn, hợp đồng trách nhiệm, mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số theo quy định*”.

Do đó, việc UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên Dân số trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là cần thiết, đúng thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết

- Về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết: Dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan tham mưu lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, các sở, ban ngành có liên quan và các thành viên UBND tỉnh trước khi trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung dự thảo nghị quyết:

Ban Văn hóa - Xã hội thống nhất về quy định đối tượng, mức chi bồi dưỡng hằng tháng đối với cộng tác viên dân số tại thôn, bản, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Bình. Trong đó, mức chi bồi dưỡng cho cộng tác viên dân số là 200.000 đồng/người/tháng ở các vùng đặc biệt khó khăn và 150.000 đồng/người/tháng ở các địa bàn còn lại, đã đảm bảo được tính hợp lý trong thực hiện chính sách, phù hợp khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

Vì vậy, Ban Văn hóa - Xã hội đề nghị HĐND tỉnh xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết như đề nghị của UBND tỉnh, đồng thời có thêm ý kiến sau:

Hiện nay, toàn tỉnh có 1.744 cộng tác viên dân số, trong đó có 67% cộng tác viên dân số kiêm nhân viên y tế thôn bản, họ đã thực hiện rất tốt việc lồng ghép giữa hai nhiệm vụ y tế thôn bản và cộng tác viên dân số tại cơ sở. Chính vì vậy, để phát huy vai trò của cộng tác viên dân số và nhân viên y tế thôn bản trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu Nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ về dân số - kế hoạch hóa gia đình, đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan liên quan, các địa phương rà soát để bố trí 100% nhân viên y tế thôn bản kiêm cộng tác viên dân số theo hướng dẫn tại khoản 3, Điều 2 Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/1/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số.

VI. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý (lĩnh vực văn hoá - xã hội)

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành Nghị quyết

Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách tỉnh quản lý đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 (gọi tắt là Nghị quyết số 44/NQ-HĐND). Theo đó, tổng nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 do tỉnh quản lý là 6.870.592 triệu đồng. Tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND, HĐND tỉnh đã phân bổ cho các công trình dự án đúng nguyên tắc, tiêu chí theo quy định. Bên cạnh đó, HĐND tỉnh đã quyết định sẽ phân bổ sau số vốn 2.382.575 triệu đồng.

Để tiếp tục phân bổ nguồn vốn nêu trên, tại Tờ trình số 872/TTr-UBND ngày 23/5/2022, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư 93 dự án khởi công mới nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Theo sự

phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội thẩm tra chủ trương đầu tư 21/93 dự án thuộc lĩnh vực y tế, văn hoá, thể thao, du lịch (*Có danh mục kèm theo*).

Qua xem xét, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy: Việc đầu tư thực hiện 21 dự án nêu trên là hết sức cần thiết. Các dự án nhằm đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh và chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân và các hoạt động thi đấu thể thao; nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng cho công tác khám chữa bệnh; phục vụ nhu cầu tập luyện thể dục thể thao của nhân dân góp phần đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khoẻ để xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước; tạo điểm nhấn kiến trúc góp phần chỉnh trang đô thị; bảo tồn, tôn tạo di tích lịch sử, làm đẹp cảnh quan đô thị, phù hợp với mục tiêu của Chương trình phát triển du lịch của tỉnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương...

Theo quy định tại khoản 7, điều 17 của Luật Đầu tư công năm 2019: *Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ chương trình, dự án thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ.*

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trung hạn (lần 2) giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn tỉnh quản lý là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung đề xuất chủ trương đầu tư các dự án bao gồm: Mục tiêu đầu tư; quy mô đầu tư; tổng mức đầu tư; nguồn vốn đầu tư; địa điểm và thời gian thực hiện dự án đảm bảo đúng quy định của Luật đầu tư công năm 2019 và cơ bản phù hợp với các quy hoạch liên quan. Trong đó, nguồn vốn thực hiện các dự án đã được xác định rõ là nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 chưa phân bổ tại Nghị quyết số 44/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất đề nghị HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với 21 dự án (thuộc lĩnh vực y tế, văn hoá, thể thao, du lịch) như tại Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, có thêm ý kiến sau:

Đối với Dự án bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró: Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện việc xin ý kiến của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lập dự án theo quy định tại điều 34 Luật Di sản văn hóa¹. Quá trình triển

¹ “Điều 34

khai thực hiện Dự án, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đầy đủ việc đánh giá tác động về môi trường, có các giải pháp thiết kế, thi công dự án nhằm hạn chế đến mức thấp nhất hoặc không tác động đến diện tích rừng phòng hộ, giảm thiểu tác động đến môi trường tại khu vực này, đặc biệt là nguồn nước tại Bàu Tró.

VII. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (lĩnh vực văn hoá - xã hội)

1. Sự cần thiết và cơ sở ban hành Nghị quyết

Theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Văn hoá - Xã hội thẩm tra điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02/17 dự án, gồm: (1) Nhà điều trị và hạ tầng kỹ thuật Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy; (2) Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC).

Qua xem xét, Ban Văn hoá - Xã hội nhận thấy việc điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án nêu trên là cần thiết, cụ thể:

- Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nhà điều trị và hạ tầng kỹ thuật Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy: Do ảnh hưởng lũ lụt lịch sử tháng 10/2020 và dịch bệnh Covid-19, việc bố trí phần vốn đối ứng của Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy cho Dự án như phê duyệt chủ trương ban đầu (tại Quyết định số 4190/QĐ-UBND ngày 30/10/2019) là hết sức khó khăn. Để công trình triển khai thi công theo tiến độ được duyệt, phát huy hiệu quả đầu tư, việc điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn thực hiện dự án 100% ngân sách tỉnh là phù hợp.

- Việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC): Nhằm đảm bảo công tác khám và điều trị bệnh lao kịp thời, không lây lan trong cộng đồng, phù hợp với mục tiêu về phòng, chống bệnh lao trên địa bàn tỉnh.

Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, việc điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công nói trên thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Vì vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh nêu trên là

1. Việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích phải bảo đảm các yêu cầu sau đây:

- a) Giữ gìn tối đa các yếu tố gốc cấu thành di tích;
- b) Lập quy hoạch, dự án trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, trừ trường hợp sửa chữa nhỏ không ảnh hưởng đến yếu tố gốc cấu thành di tích. Đối với di tích cấp tỉnh, phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch cấp tỉnh; đối với di tích quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt, phải được sự đồng ý bằng văn bản của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- c) Công bố công khai quy hoạch, dự án đã được phê duyệt tại địa phương nơi có di tích.

cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Về nội dung dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình và dự thảo nghị quyết, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với 02 dự án, với những nội dung điều chỉnh chính như sau:

(1) Dự án Nhà điều trị và hạ tầng kỹ thuật Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy: *Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn.*

(2) Dự án Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Bình (CDC): *Điều chỉnh bổ sung quy mô đầu tư, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn.*

Qua nghiên cứu nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của UBND tỉnh và Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư từng dự án nhận thấy: Việc đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nói trên là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tế. Ban Văn hoá - Xã hội thống nhất trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án như đề nghị của UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Văn - Xã hội, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Lê Văn Bảo



PHỤ LỤC

Danh mục dự án do Ban Văn hóa thẩm tra

TT	Dự án	Phụ lục
1.	Xây dựng Bệnh viện đa khoa huyện Quảng Ninh (cơ sở 2)	PL 1
2.	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Quảng Bình.	PL 2
3.	Xây dựng mới nhà cận lâm sàng phòng khám đa khoa Khu vực Hóa Tiến, huyện Minh Hóa.	PL 3
4.	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm và các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Minh Hóa	PL 4
5.	Đầu tư xây dựng Khu kỹ thuật và điều trị liên chuyên khoa, Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy	PL 5
6.	Đầu tư Xây dựng khuôn viên hạ tầng kỹ thuật, khu khám và điều trị phòng khám đa khoa khu vực Thanh Lạng, xã Thanh Hóa	PL 6
7.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm và các trạm y tế thuộc trung tâm y tế huyện Tuyên Hóa	PL 7
8.	Cải tạo, nâng cấp các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Quảng Trạch	PL 8
9.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm và các trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn	PL 9
10.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp các trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Bố Trạch	PL 10
11.	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm và các Trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế thành phố Đồng Hới	PL 11
12.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm và các trạm y tế thuộc Trung tâm Y tế huyện Quảng Ninh	PL 12
13.	Đầu tư xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế và các trạm y tế thuộc Trung tâm y tế huyện Lệ Thủy	PL 13
14.	Bảo tồn, tôn tạo, giữ gìn bảo vệ cảnh quan, môi trường cho di tích khảo cổ Bàu Tró	PL 14
15.	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao huyện Lệ Thủy	PL 15
16.	Nhà thi đấu đa năng và các hạng mục phụ trợ thị xã Ba Đồn	PL 16
17.	Sân vận động trung tâm huyện Bố Trạch	PL 17

18.	Xây dựng Trung tâm Thông tin và hỗ trợ khách du lịch tại Phong Nha-Kẻ Bàng	PL 84
19.	Xây dựng khu tạm lánh, nhà ăn cho đối tượng người lang thang cơ nhỡ	PL 89
20.	Xây dựng Phòng học bộ môn trường THPT chuyên Võ Nguyên Giáp (Giai đoạn 2)	PL 91
21.	Xây dựng Ký túc xá sinh viên Trường Cao đẳng Y tế Quảng Bình	PL 92